

Số: /KH-SYT

Bắc Giang, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai hành động về kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2025 – 2030 tại tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-BYT ngày 03/01/2025 của Bộ Y tế quyết định phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2025-2030. Sở Y tế tỉnh Bắc Giang xây dựng Kế hoạch triển khai hành động về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2025-2030 tỉnh Bắc Giang như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK) trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, bảo đảm an toàn cho người bệnh, nhân viên y tế và cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể và các chỉ số đánh giá

2.1. Tăng cường năng lực hệ thống quản lý và chính sách về kiểm soát nhiễm khuẩn

a) Công tác xây dựng Kế hoạch và đánh giá hoạt động KSNK

- 100% cơ sở KBCB xây dựng, ban hành Kế hoạch về KSNK của đơn vị phù hợp với Kế hoạch của ngành, nguồn lực, thực trạng của đơn vị và tổng kết việc thực hiện Kế hoạch KSNK hằng năm.

- 100% cơ sở KBCB ban hành, cập nhật hằng năm và triển khai hiệu quả các quy định, quy trình KSNK phù hợp với hướng dẫn quốc gia, quy mô và chuyên môn của cơ sở.

- 100% cơ sở KBCB cấp chuyên sâu và cấp cơ bản, trên 70% cơ sở KBCB cấp ban đầu tổ chức thực hiện đánh giá chất lượng KSNK hằng năm.

b) Thiết lập, chuẩn hóa và nâng cao năng lực hoạt động của đơn vị quản lý điều hành về kiểm soát nhiễm khuẩn ở các cấp

- Thành lập Hội đồng chuyên môn tư vấn công tác KSNK của Sở Y tế. Cán bộ phụ trách công tác KSNK của Sở Y tế được đào tạo KSNK theo quy định.

- 100% cơ sở KBCB có hội đồng, mạng lưới, khoa/bộ phận KSNK hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Ít nhất 70% cơ sở KBCB có bộ phận giám sát KSNK có đủ nhân lực được đào tạo và hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

c) Phối hợp liên ngành, huy động nguồn lực cho kiểm soát nhiễm khuẩn

- KSNK được tích hợp ít nhất vào các chương trình y tế như phòng chống kháng thuốc, an toàn người bệnh (NB), phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, phòng chống bệnh dịch, tiêm chủng và an ninh, an toàn sinh học.

- Đạt ít nhất 80% cơ sở KBCB có quy định cụ thể, giao trách nhiệm rõ ràng và tổ chức thực hiện hiệu quả về phối hợp đa ngành trong phòng chống kháng thuốc, sử dụng kháng sinh và phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm gây dịch.

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB phê duyệt rõ kinh phí thường niên cho các hoạt động KSNK.

2.2. Nâng cao nhận thức và năng lực nhân viên y tế về KSNK

a) Nâng cao năng lực kiểm soát nhiễm khuẩn

- Đạt ít nhất 90% các vị trí chuyên trách KSNK (lãnh đạo khoa/bộ phận KSNK, nhân viên chuyên trách giám sát, nhân viên chuyên trách khử khuẩn tiết khuẩn ở các cơ sở khám chữa bệnh) và các thành viên hội đồng, mạng lưới KSNK được đào tạo về KSNK theo quy định.

- Đạt ít nhất 95% nhân viên y tế (NVYT) tại các cơ sở KBCB được đào tạo liên tục hằng năm về các quy định, quy trình KSNK cơ bản. 100% sinh viên thực tập tại các cơ sở KBCB được đào tạo về KSNK trước khi thực tập.

b) Nâng cao nhận thức về kiểm soát nhiễm khuẩn

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB thực hiện chương trình truyền thông, giáo dục về phòng ngừa KSNK trên mọi phương tiện (trang web, poster, tờ rơi,...) phù hợp với điều kiện và đặc điểm của cơ sở.

- Đạt ít nhất 80% trang web của cơ sở KBCB có chuyên mục cho KSNK, với nội dung được cập nhật hằng quý.

- Đạt ít nhất 95% cơ sở KBCB phát động chiến dịch vệ sinh tay hằng năm để tuyên truyền về vai trò của vệ sinh tay trong chăm sóc và điều trị người bệnh.

2.3. Cải thiện cơ sở hạ tầng và thiết bị kiểm soát nhiễm khuẩn

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB có hệ thống cung cấp nước sạch đạt quy chuẩn.

- Đạt ít nhất 70% cơ sở KBCB có đơn vị tiết khuẩn tập trung được trang bị đầy đủ máy móc, phương tiện, cơ sở dụng cụ cho khử khuẩn, tiết khuẩn dụng cụ tập trung đúng quy định.

- Đạt ít nhất 80% cơ sở KBCB có đủ năng lực giám sát vi sinh vật kháng thuốc, có tổng kết và báo cáo vi sinh vật kháng thuốc hằng quý.

- Đạt ít nhất 70% cơ sở KBCB thiết lập hệ thống thông khí đầy đủ (tự nhiên hoặc cơ học nếu cần) và định kỳ kiểm tra chất lượng thông khí.

- Đạt ít nhất 80% cơ sở KBCB có ít nhất 01 phòng cách ly có đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, quy định, quy trình và các điều kiện cần thiết để thực hiện cách ly NB tạm thời tại mọi khoa lâm sàng.

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB có khu lưu giữ chất thải đúng quy định.
- Đạt ít nhất 75% cơ sở KBCB có hệ thống xử lý chất thải lỏng đạt quy chuẩn.

2.4. Giảm thiểu nguy cơ nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế

a) Thực hiện phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa dựa theo đường lây truyền

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành, đào tạo huấn luyện hằng năm và giám sát tuân thủ các quy định, quy trình phòng ngừa chuẩn.

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB thực hiện phòng ngừa và cách ly NB mắc vi khuẩn đa kháng và các bệnh truyền nhiễm gây dịch đúng quy định.

b) Vệ sinh tay và sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân

- Đạt ít nhất 80% cơ sở KBCB triển khai chương trình vệ sinh tay hiệu quả bao gồm việc xây dựng chương trình, cung cấp thiết bị và hóa chất vệ sinh tay ở mọi khu vực khám bệnh, chữa bệnh, tổng kết và thông báo số lượng hóa chất vệ sinh tay sử dụng hằng quý, thực hiện giám sát và cải thiện tuân thủ vệ sinh tay của NVYT và người chăm sóc (bao gồm cả học viên và thân nhân NB).

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành các quy định, quy trình, huấn luyện đào tạo hằng năm, trang bị phương tiện và giám sát tuân thủ sử dụng đúng các thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE).

c) Các biện pháp thực hành phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp

- Đạt ít nhất 70% cơ sở KBCB thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành các quy định, quy trình, huấn luyện đào tạo hằng năm và giám sát tuân thủ thực hành phòng ngừa viêm phổi ở NB có thông khí hỗ trợ.

- Đạt ít nhất 70% cơ sở KBCB có thực hiện đặt đường truyền tĩnh mạch trung tâm thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành các quy định, quy trình, huấn luyện đào tạo hằng năm và giám sát tuân thủ thực hành phòng ngừa nhiễm khuẩn huyết liên quan đến đường truyền tĩnh mạch trung tâm; thực hiện đặt thông tiểu thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành các quy định, quy trình, huấn luyện đào tạo hằng năm và giám sát tuân thủ thực hành phòng ngừa nhiễm khuẩn tiết niệu liên quan đến ống thông tiểu.

- Đạt ít nhất 80% cơ sở KBCB có thực hiện phẫu thuật thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành các quy định, quy trình, huấn luyện đào tạo hằng năm và giám sát tuân thủ thực hành phòng ngừa nhiễm khuẩn vết mổ trong phẫu thuật.

- Đạt ít nhất 50% cơ sở KBCB thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành các quy định, quy trình, huấn luyện đào tạo hằng năm, giám sát tuân thủ thực hành phòng ngừa vi khuẩn đa kháng thuốc.

d) Kiểm soát ô nhiễm môi trường bề mặt tại các khu vực nguy cơ cao

- Đạt ít nhất 80% cơ sở KBCB thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành các quy định, quy trình, huấn luyện đào tạo và tuân thủ thực hành vệ sinh môi trường bề mặt tại các khu vực nguy cơ cao.

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB tổ chức thực hiện vệ sinh, khử khuẩn các loại môi trường bề mặt; kiểm tra, giám sát chất lượng, hiệu quả vệ sinh, khử khuẩn môi trường bề mặt; báo cáo số lượng hóa chất dùng trong vệ sinh, khử khuẩn môi trường bề mặt hàng quý trong toàn bộ cơ sở.

đ) Khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ, đồ vải và chất thải y tế

- Đạt ít nhất 85% cơ sở KBCB thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành các quy định, quy trình, huấn luyện đào tạo hằng năm và giám sát tuân thủ thực hành xử lý thiết bị, dụng cụ, đồ vải y tế sử dụng lại.

- Đạt ít nhất 80% cơ sở KBCB thực hiện đầy đủ các nội dung về ban hành các quy định, quy trình, huấn luyện đào tạo hằng năm và giám sát tuân thủ thực hành xử lý, quản lý chất thải rắn và nước thải y tế.

e) Thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng kiểm soát nhiễm khuẩn

- Đạt ít nhất 80% cơ sở KBCB triển khai ít nhất một hoạt động cải tiến chất lượng về KSNK hằng năm ở cấp độ bộ phận hoặc cơ sở. Hoạt động cải tiến chất lượng về KSNK phải được phê duyệt, triển khai, nghiệm thu, đánh giá kết quả theo đúng quy định.

2.5. Tăng cường hệ thống giám sát, báo cáo nhiễm khuẩn bệnh viện và tình hình sử dụng kháng sinh

- Đạt ít nhất 60% cơ sở KBCB có khoa hồi sức tích cực thực hiện giám sát liên tục và báo cáo dữ liệu giám sát đầy đủ về nhiễm khuẩn phổi, nhiễm khuẩn huyết, nhiễm khuẩn tiết niệu bệnh viện trên hệ thống báo cáo số liệu nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV) quốc gia.

- Đạt ít nhất 70% cơ sở KBCB có phẫu thuật thực hiện giám sát và báo cáo dữ liệu đầy đủ về nhiễm khuẩn vết mổ trên hệ thống báo cáo số liệu NKBV quốc gia và tình hình sử dụng kháng sinh dự phòng ở người bệnh có phẫu thuật.

- Đạt ít nhất 80% cơ sở KBCB có thực hiện giám sát và báo cáo dữ liệu đầy đủ về tình hình sử dụng kháng sinh ở NB nội trú trên hệ thống báo cáo số liệu NKBV quốc gia.

- Đạt ít nhất 50% cơ sở KBCB có thực hiện giám sát và báo cáo dữ liệu đầy đủ về tác nhân gây NKBV và mức độ kháng thuốc ở NB nội trú trên hệ thống báo cáo số liệu NKBV quốc gia.

2.6. Tăng cường năng lực đáp ứng với bệnh dịch

- Đạt 100% cơ sở KBCB xây dựng kế hoạch sẵn sàng đáp ứng với các bệnh dịch hằng năm, triển khai huấn luyện đào tạo và giám sát tuân thủ quy

định, quy trình phòng và kiểm soát lây nhiễm các bệnh truyền nhiễm gây dịch hoặc bệnh gây dịch mới nổi, tái nổi cho NVYT.

- Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB triển khai sàng lọc, phân luồng, phát hiện và cách ly NB nhiễm hoặc nghi ngờ nhiễm các bệnh truyền nhiễm gây dịch hoặc bệnh gây dịch mới nổi, tái nổi theo đúng quy định.

2.7. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và ứng dụng công nghệ trong kiểm soát nhiễm khuẩn

- Đạt ít nhất 80% cơ sở KBCB ứng dụng công nghệ tiên tiến trong giám sát và phòng ngừa nhiễm khuẩn.

- Đạt ít nhất 50% cơ sở KBCB thực hiện tối thiểu 01 đề tài nghiên cứu về KSNK hằng năm.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường năng lực hệ thống quản lý và hoàn thiện chính sách về kiểm soát nhiễm khuẩn

- Ban hành kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch KSNK giai đoạn 2025-2030 và định kỳ sơ kết tổng kết kết quả thực hiện.

- củng cố khoa, bộ phận kiểm soát nhiễm khuẩn theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

- Bổ sung nhân lực và nâng cao năng lực của đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, giám sát và hỗ trợ việc thực hiện các hoạt động KSNK tại Sở Y tế và các cơ sở KBCB.

- Xây dựng, cập nhật các quy định, quy trình KSNK dựa trên các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế

2. Đẩy mạnh đào tạo, nâng cao năng lực kiểm soát nhiễm khuẩn của nhân viên y tế

- Tổ chức đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho nhân viên y tế các khoa lâm sàng, cận lâm sàng về phòng ngừa và KSNK, các quy định, quy trình KSNK, phòng ngừa vi khuẩn đa kháng thuốc và các bệnh truyền nhiễm gây dịch.

- Đào tạo đội ngũ nhân lực phụ trách công tác KSNK các cấp, quan tâm đào tạo đội ngũ chuyên gia về KSNK cấp tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học về NKBV và KSNK làm bằng chứng để cải thiện chất lượng KSNK và an toàn NB. Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học chuyên đề KSNK cấp cơ sở và cấp tỉnh.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ hiện đại trong lĩnh vực KSNK, nhất là hệ thống khử trùng tự động và các công nghệ hiện đại trong phòng mổ, khu cách ly tại các cơ sở KBCB. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác giám sát KSNK.

3. Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức của nhân viên y tế và cộng đồng về kiểm soát nhiễm khuẩn

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông, tập trung vào vệ sinh tay, sử dụng kháng sinh hợp lý và phòng ngừa NKBV. Sử dụng đa dạng các kênh truyền thông để truyền bá, nâng cao nhận thức về KSNK.

- Truyền thông quảng bá, nâng cao nhận thức về KSNK thông qua các kênh truyền thông.

- Phổ biến các quy định, quy trình KSNK lên các trang nội bộ, các hội nhóm nghề nghiệp, trang Website của cơ sở KBCB để mọi nhân viên y tế tiếp cận, học tập. Lòng ghép phổ biến kiến thức KSNK trong các buổi họp hội đồng người bệnh. Khuyến khích người bệnh và thân nhân người bệnh tham gia vào giám sát thực hành KSNK tại các cơ sở KBCB.

- Xây dựng và phổ biến các posters về phòng ngừa và kiểm soát NKBV, tổ chức thi thiết kế poster về cải tiến chất lượng KSNK.

4. Tăng cường đầu tư và từng bước chuẩn hóa cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kiểm soát nhiễm khuẩn

- Hướng dẫn áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về KSNK để thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho hoạt động KSNK.

- Các cơ sở KBCB đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho khoa/bộ phận KSNK, trung tâm tiệt khuẩn đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng bệnh viện cơ bản.

- Rà soát, cải tạo, nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch, khu lưu giữ chất thải y tế và hệ thống xử lý nước thải y tế đảm bảo đúng quy định; hoàn thành thủ tục cấp giấy phép môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường.

- Sắp xếp, bố trí các buồng cách ly đạt chuẩn tại các khoa lâm sàng, các khu vực sàng lọc, cách ly người bệnh nhiễm hoặc nghi ngờ nhiễm các bệnh truyền nhiễm gây dịch tại cơ sở KBCB.

5. Phát triển, vận hành và phát huy hiệu quả hệ thống giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn

- Thành lập/kiện toàn tổ giám sát KSNK, mạng lưới KSNK và triển khai giám sát tuân thủ thực hành KSNK tại các khoa; thực hiện đánh giá chất lượng KSNK hằng năm tại các cơ sở KBCB, phân tích, báo cáo dữ liệu KSNK và có các biện pháp cải tiến kịp thời; công bố công khai các báo cáo KSNK để bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm.

- Thực hiện có hiệu quả việc giám sát chủ động 4 loại nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp (nhiễm khuẩn vết mổ, nhiễm khuẩn huyết, nhiễm khuẩn tiết niệu, nhiễm khuẩn phổi); giám sát, phòng ngừa các nhiễm khuẩn bệnh viện do các vi sinh vật đa kháng thuốc, các bệnh truyền nhiễm gây dịch tại các cơ sở KBCB và báo cáo dữ liệu nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Xây dựng, triển khai các đề án cải thiện chất lượng phòng ngừa chuẩn, vệ sinh tay, vệ sinh môi trường bề mặt, khử khuẩn tiết khuẩn dụng cụ tập trung, quản lý chất thải và nhân rộng mô hình tại các cơ sở KBCB.

- Xây dựng, triển khai các đề án cải thiện chất lượng phòng ngừa nhiễm khuẩn vết mổ, nhiễm khuẩn phổi, nhiễm khuẩn huyết, nhiễm khuẩn tiết niệu và NKBV do vi khuẩn đa kháng thuốc và nhân rộng mô hình tại các cơ sở KBCB.

- Triển khai tiếp nhận, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật KSNK, giám sát và cải tiến chất lượng KSNK từ tuyến chuyên sâu cho tuyến cơ bản và từ tuyến cơ bản cho các cơ sở KBCB.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN: *(phụ lục kèm theo)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

1.1. Phòng Nghiệp vụ Y

- Chủ trì tham mưu thực hiện kế hoạch; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch quốc gia về KSNK; tham mưu tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, đề xuất các biện pháp xử lý.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo, tập huấn KSNK hàng năm.

- Nâng cao năng lực của hệ thống y tế, đảm bảo chất lượng, an toàn, hiệu quả và công bằng trong kiểm soát nhiễm khuẩn và phòng chống dịch bệnh trên địa bàn.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Y tế đúng quy định.

1.2. Phòng tổ chức- Hành chính: Chủ trì, phối hợp với Phòng Nghiệp vụ Y triển khai thực hiện các giải pháp tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực KSNK và các chế độ, phụ cấp, thi đua khen thưởng theo các quy định.

1.3. Phòng Kế hoạch- Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Phòng Nghiệp vụ Y tham mưu bố trí kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch.

1.4. Các phòng khác: Theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với Phòng Nghiệp vụ Y triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh:

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về KSNK, phòng chống dịch bệnh trong các cơ sở KBCB và cộng đồng.

- Hướng dẫn chuyên môn cho các cơ sở KBCB về giám sát, phát hiện, phân luồng và phòng chống dịch bệnh liên quan đến nhiễm khuẩn bệnh viện

3. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

- Xây dựng, ban hành kế hoạch hành động KSNK giai đoạn 2025-2030 tại đơn vị dựa trên cơ sở Kế hoạch của Sở Y tế để tổ chức triển khai thực hiện.

- Lập kế hoạch hằng năm, bao gồm nguồn kinh phí chi tiết về KSNK và phòng chống dịch bệnh để làm cơ sở thực hiện, đánh giá việc thực hiện và báo cáo kết quả gửi về Sở Y tế theo yêu cầu. Ưu tiên đầu tư nguồn lực cho công tác KSNK, bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu và tiến độ của Kế hoạch về KSNK tại đơn vị.

- Tổ chức, kiện toàn khoa, bộ phận kiểm soát nhiễm khuẩn phù hợp quy mô giường bệnh theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện hằng năm, báo cáo về Sở Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai hành động về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2025-2030. Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục QLKCB - Bộ Y tế (b/c);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Sở.
- Các đơn vị y tế trực thuộc Sở;
- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở KBCB ngoài công lập;
- Hội điều dưỡng tỉnh;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Từ Quốc Hiệu

Phụ lục**Kế hoạch, lộ trình thực hiện hành động về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở KBCB giai đoạn 2025-2030***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày tháng năm 2025 của Sở Y tế Bắc Giang)*

Các hoạt động theo kế hoạch	Thời gian						Đơn vị chịu trách nhiệm		Đầu ra (chỉ số đánh giá)
	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Đầu mỗi	Phối hợp	
1. Tăng cường năng lực hệ thống quản lý về kiểm soát nhiễm khuẩn									
1.1. Xây dựng, ban hành kế hoạch hoạt động về KSNK giai đoạn 2025-2030 và định kỳ sơ kết tổng kết kết quả thực hiện	x		x			x	Sở Y tế	Các cơ sở KBCB	- 2025: Tổ chức Hội nghị, tập huấn triển khai thực hiện Kế hoạch hành động về KSNK. - 2027: Sơ kết thực hiện kế hoạch hành động KSNK - 2030: Tổng kết thực hiện kế hoạch - Hàng năm, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch
1.2. Xây dựng, cập nhật, ban hành các quy định, quy trình KSNK dựa trên các quy định pháp luật, các hướng dẫn KSNK của Bộ Y tế, có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các bộ phận	x						Các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	- 2025: 100% các cơ sở KBCB xây dựng, ban hành kế hoạch hành động về KSNK, kế hoạch xác định rõ kinh phí cho từng nội dung hoạt động, cán bộ chịu trách nhiệm chỉ đạo và theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả hàng năm

Các hoạt động theo kế hoạch	Thời gian						Đơn vị chịu trách nhiệm		Đầu ra (chỉ số đánh giá)
	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Đầu mỗi	Phối hợp	
liên quan và tổ chức triển khai thực hiện									- 2025: Ban hành các quy trình, quy định KSNK
2. Công tác đào tạo, nâng cao năng lực kiểm soát nhiễm khuẩn của nhân viên y tế.									
2.1. Xây dựng kế hoạch, chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo liên tục, đào tạo chuyên khoa về KSNK; Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học về NKBV và KSNK, làm bằng chứng để cải thiện chất lượng KSNK và an toàn NB	x	x	x	x	x	x	Sở Y tế, các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	- 2025-2030: Các tài liệu đào tạo KSNK, đề tài NCKH về KSNK được công bố/báo cáo tại các hội nghị, hội thảo - 2025-2030: Các lớp đào tạo về KSNK - 2025-2030: 100% các vị trí chuyên trách KSNK và các thành viên hội đồng, mạng lưới KSNK tại các cơ sở KBCB được đào tạo về KSNK theo quy định
2.2. Tổ chức đào tạo hàng năm cho NVYT các khoa lâm sàng, cận lâm sàng về các quy định, quy trình KSNK, phòng ngừa vi khuẩn đa kháng thuốc và các bệnh	x	x	x	x	x	x	Sở Y tế, các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	- 2025-2030: Ít nhất 95% NVYT tại các cơ sở KBCB được đào tạo liên tục về các quy định, quy trình KSNK; -100% sinh viên thực tập tại cơ sở KBCB được đào tạo về KSNK

Các hoạt động theo kế hoạch	Thời gian						Đơn vị chịu trách nhiệm		Đầu ra (chỉ số đánh giá)
	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Đầu mỗi	Phối hợp	
truyền nhiễm gây dịch.									trước khi thực tập.
3. Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức của nhân viên y tế và cộng đồng về kiểm soát nhiễm khuẩn.									
3.1. Tổ chức các chiến dịch về vệ sinh tay, sử dụng kháng sinh hợp lý và phòng ngừa NKBV	x	x	x	x	x	x	CDC, Các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	- Cơ sở KBCB cấp chuyên sâu và cấp cơ bản thực hiện truyền thông, giáo dục phòng ngừa KSNK trên mọi phương tiện - 100% cơ sở KBCB cấp cơ bản phát động chiến dịch VST hàng năm
3.2. Truyền thông quảng bá, nâng cao nhận thức về KSNK thông qua các kênh truyền thông (trang web, FB, zalo...)	x	x	x	x	x	x	CDC, Các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	- 2025-2030: Thông tin về KSNK được cập nhật thường xuyên trên (trang web, FB, zalo...) của SYT, CDC, cơ sở KBCB - 2030: Ít nhất 80% các cơ sở KBCB có chuyên mục cho KSNK trên trang Web, với nội dung cập nhật hàng quý, mỗi năm xây dựng ít nhất một poster mới
3.3. Phổ biến các quy định, quy trình KSNK	x	x	x	x	x	x	CDC, Các cơ	Các phòng/ban	Các quy trình, quy định về KSNK được đăng tải lên các trang nội bộ,

Các hoạt động theo kế hoạch	Thời gian						Đơn vị chịu trách nhiệm		Đầu ra (chỉ số đánh giá)
	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Đầu mỗi	Phối hợp	
lên các trang nội bộ, các hội nhóm, trang Web của Cơ sở KBCB để mọi NVYT tiếp cận, học tập							sở KBCB	liên quan	các hội nhóm chuyên môn, trang Web của cơ sở KBCB
3.4. Lồng ghép phổ biến kiến thức KSNK trong các buổi họp hội đồng người bệnh. Khuyến khích NB và thân nhân NB tham gia vào giám sát thực hành KSNK tại các cơ sở KBCB	x	x	x	x	x	x	Các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	Tổ chức họp hội đồng NB lồng ghép phổ biến kiến thức kiểm soát nhiễm khuẩn (như Vệ sinh tay, Phân loại rác thải, vệ sinh bề mặt ...)
3.5. Xây dựng và phổ biến các posters về phòng ngừa và kiểm soát NKBV.	x	x	x	x	x	x	CDC, Các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	Tổ chức trình bày các poster về phòng ngừa và kiểm soát NKBV
4. Tăng cường đầu tư và từng bước chuẩn hóa cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kiểm soát nhiễm khuẩn									
4.1. Rà soát và nâng cấp hệ thống cung cấp nước sạch, nơi thu gom chất thải rắn tập trung và hệ	x	x	x	x	x	x	CDC, Các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	- 2025-2030: Các cơ sở KBCB cấp chuyên sâu và cấp cơ bản áp dụng quy chuẩn quốc gia về KSNK trong xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết

Các hoạt động theo kế hoạch	Thời gian						Đơn vị chịu trách nhiệm		Đầu ra (chỉ số đánh giá)
	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Đầu mỗi	Phối hợp	
thống xử lý nước thải y tế đạt chuẩn trình phê duyệt cấp giấy phép môi trường									bị cho hoạt động KSNK - 100% các cơ sở KBCB cấp chuyên sâu và cấp cơ bản có hệ thống cung cấp nước sạch, khu lưu giữ chất thải đạt chuẩn và có hệ thống xử lý chất thải lỏng đạt quy chuẩn
4.2. Rà soát và xây dựng các buồng cách ly đạt chuẩn tại các khoa lâm sàng, các khu vực sàng lọc, cách ly NB nhiễm hoặc nghi ngờ nhiễm các bệnh truyền nhiễm gây dịch tại cơ sở KBCB	x	x	x	x	x	x	CDC, Các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	2030 Ít nhất 80% các cơ sở KBCB cấp chuyên sâu và cấp cơ bản có ít nhất một phòng cách ly tại mọi khoa lâm sàng đạt chuẩn, các khu vực sàng lọc đạt chuẩn
4.3. Rà soát, cải tạo và đầu tư trang thiết bị cho khoa/tổ KSNK	x	x	x	x	x	x	CDC, Các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	2030: 100% Các cơ sở KBCB cấp chuyên sâu và cấp cơ bản có đơn vị tiệt khuẩn tập trung đúng quy định
5. Phát triển, vận hành và phát huy hiệu quả hệ thống giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn									
5.1. Thành lập tổ giám sát KSNK và triển khai	x	x	x	x	x	x	CDC, Các cơ	Các phòng/ban	- 90% ban hành hướng dẫn, đào tạo hằng năm và giám sát tuân thủ các

Các hoạt động theo kế hoạch	Thời gian						Đơn vị chịu trách nhiệm		Đầu ra (chỉ số đánh giá)
	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Đầu mỗi	Phối hợp	
giám sát tuân thủ thực hành KSNK tại các đơn vị, báo cáo dữ liệu KSNK							sở KBCB	liên quan	quy định, quy trình phòng ngừa chuẩn - 80% triển khai chương trình VST hiệu quả - 90% thực hiện đầy đủ quy định, quy trình, đào tạo hàng năm, trang bị phương tiện và giám sát sử dụng đúng các thiết bị bảo hộ cá nhân
5.2. Triển khai giám sát chủ động 4 loại NKBV thường gặp (nhiễm khuẩn vết mổ, nhiễm khuẩn huyết, nhiễm khuẩn tiết niệu, nhiễm khuẩn phổi) và báo cáo dữ liệu NKBV	x	x	x	x	x	x	Các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	- Ít nhất 70% thực hiện giám sát tuân thủ thực hành phòng ngừa nhiễm khuẩn vết mổ, nhiễm khuẩn huyết, nhiễm khuẩn tiết niệu, nhiễm khuẩn phổi
5.3. Thiết lập và triển khai giám sát, phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm gây dịch tại các cơ sở KBCB và báo cáo	x	x	x	x	x	x	CDC, Các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	2030: 100% cơ sở KBCB cấp chuyên sâu và cấp cơ bản xây dựng kế hoạch sẵn sàng đáp ứng với các dịch bệnh hàng năm, triển khai huấn luyện và đào tạo, giám sát

Các hoạt động theo kế hoạch	Thời gian						Đơn vị chịu trách nhiệm		Đầu ra (chỉ số đánh giá)
	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Đầu mỗi	Phối hợp	
theo quy định									đúng quy định 2030: ít nhất 90% triển khai sàng lọc, phân luồng, phát hiện và cách ly NB nhiễm hoặc nghi ngờ nhiễm các bệnh truyền nhiễm gây dịch hoặc bệnh gây dịch mới nổi, tái nổi theo đúng quy định
5.4. Xây dựng, triển khai các đề án cải tiến chất lượng phòng ngừa chuẩn, vệ sinh tay, vệ sinh bề mặt, khử khuẩn tiệt khuẩn dụng cụ tập trung, quản lý chất thải	x	x	x	x	x	x	Các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	Đạt ít nhất 80% cơ sở KBCB cấp chuyên sâu và cấp cơ bản triển khai ít nhất một hoạt động cải tiến chất lượng về KSNK hàng năm
5.5. Thực hiện đánh giá chất lượng KSNK hằng năm tại các cơ sở KBCB	x	x	x	x	x	x	CDC, Các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	Đạt ít nhất 90% cơ sở KBCB cấp chuyên sâu và cấp cơ bản, 70% cấp ban đầu tổ chức thực hiện đánh giá chất lượng KSNK hàng năm
5.6. Phân tích, báo cáo dữ liệu giám sát hằng năm và đưa ra các biện	x	x	x	x	x	x	CDC, Các cơ sở	Các phòng/ban liên quan	Đạt ít nhất 50% cơ sở KBCB cấp cơ bản sử dụng dữ liệu giám sát để phân tích xu hướng nhiễm khuẩn và

Các hoạt động theo kế hoạch	Thời gian						Đơn vị chịu trách nhiệm		Đầu ra (chỉ số đánh giá)
	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Đầu mối	Phối hợp	
pháp cải tiến kịp thời							KBCB		đưa ra các biện pháp cải tiến chất lượng KSNK kịp thời
5.7. Công bố công khai các báo cáo KSNK để bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm;	x	x	x	x	x	x	CDC, Các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	Các bài báo và báo cáo về KSNK
5.8. Bố trí các chuyên gia KSNK quốc tế và trong nước hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ sở KBCB triển khai hoạt động giám sát và cải thiện chất lượng KSNK	x	x	x	x	x	x	CDC, Các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	Chuyên gia KSNK quốc tế và trong nước hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ sở KBCB
6. Công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực kiểm soát nhiễm khuẩn									
6.1. Xây dựng cơ chế hỗ trợ, khuyến khích nghiên cứu khoa học về KSNK	x	x	x	x	x	x	CDC, Các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	2030: các cơ sở KCB có kinh phí cho nghiên cứu khoa học về KSNK
6.2. Triển khai các đề tài	x	x	x	x	x	x		Các	Đạt ít nhất 50% cơ sở KBCB thực

Các hoạt động theo kế hoạch	Thời gian						Đơn vị chịu trách nhiệm		Đầu ra (chỉ số đánh giá)
	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Đầu mối	Phối hợp	
nghiên cứu khoa học về KSNK và NKBV tại các cơ sở KBCB, trong đó có nghiên cứu khoa học về chi phí cho KSNK làm cơ sở tính giá dịch vụ KBCB							CDC, Các cơ sở KBCB	phòng/ban liên quan	hiện tối thiểu 1 đề tài nghiên cứu khoa học về KSNK hàng năm
6.3. Tổ chức các hội nghị khoa học chuyên đề KSNK	x	x	x	x	x	x	SYT, CDC, Các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	Các hội nghị, hội thảo về KSNK
6.4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác giám sát KSNK	x	x	x	x	x	x	CDC, Các cơ sở KBCB	Các phòng/ban liên quan	2025-2030: 80% cơ sở ứng dụng công nghệ tiên tiến trong giám sát và phòng ngừa NKBV